TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.
Các *Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Lâm Tới;
Bà Nguyễn Thị Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa*:** không.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Chí T, sinh năm 1982. HKTT: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh L, có mặt;

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. HKTT: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh A. Nơi ở hiện nay: KV3, Ph5, Thành phố V, tỉnh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện lại ngày 17 tháng 7 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Chí T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn số 20/TP/HT, quyển số 01/2003,ngày 27 tháng 5 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng cũng hạnh phúc, không rõ lý do gì vào ngày 26 tháng 4 năm 2004 khi chở bà H về đám giỗ ông bà tại xã A, huyện T, thì bà H nói với gia đình 02 bên không đồng ý sống với ông T nữa. Từ tháng 4 năm 2004 ông và bà H không còn chung sống với nhau. Từ đó đến nay vợ chồng không gặp mặt. Nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H có văn bản trình bày ý kiến ngày 10 tháng 9 năm 2018 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xác định quen biết tìm hiểu và quyết định đi đến hôn nhân với ông Võ Chí T, có đăng ký kết hôn số 20/TP/HT, Quyển số 01/2003, ngày 27 tháng 5 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T. Trong cuộc sống bà và ông T thường xảy ra bất đồng quan điểm sống, từ năm 2005 không còn liên lạc, chung sống với nhau.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Xin vắng mặt tham gia phiên họp và hòa giải, xét xử tại Tòa án.

Tòa án tiến hành thông báo phiên họp công khai, chứng cứ hòa giải, tuy nhiên bà H xin vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H vắng mặt. Nguyên đơn ông Võ Chí T vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án nhân dân huyện T triệu tập hợp lệ có mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã A, huyện T, tỉnh A. Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Ông T và bà H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn số 20/TP/HT, quyển số 01/2003,ngày 27 tháng 5 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo pháp luật. Xét thấy về tình cảm ông T và bà H không còn hạnh phúc, cả hai bỏ mặt không còn quan tâm, chung sống với nhau, thể hiện theo lời khai của ông T và bà H xác định đã không còn sống chung với nhau từ khoảng năm 2004 – 2005, đến nay khoảng 14 – 15 năm.

Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử thấy rằng ông Võ Chí T xin ly hôn là có căn cứ.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

[3] Về án phí: Ông Võ Chí T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch. Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Chí T xin ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Võ Chí T và bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Võ Chí T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0009360 ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Ông T đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7

luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND xã A;
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Mỹ